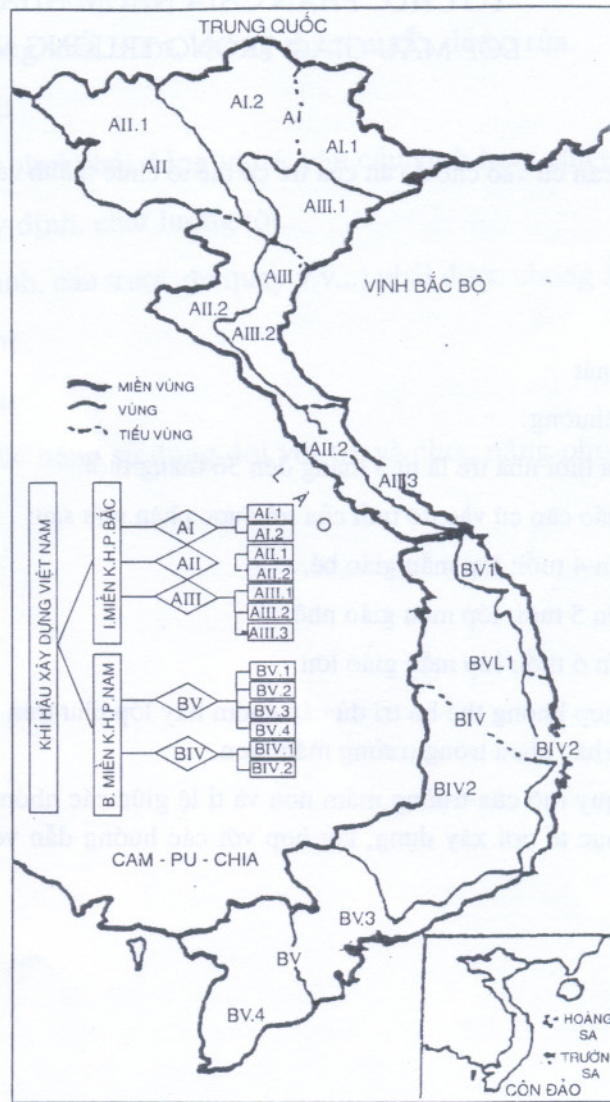


Phụ lục A
(Tham khảo)

**TỔ CHỨC PHÂN CHIA NHÓM NHÀ TRẺ VÀ
LỚP MẪU GIÁO TRONG TRƯỜNG MẦM NON**

1. Trong nhà trẻ căn cứ vào chế độ ăn của trẻ có thể tổ chức thành các nhóm:
 - a) Nhóm sữa
 - b) Nhóm bột
 - c) Nhóm cháo
 - d) Nhóm cơm nát
 - e) Nhóm cơm thường.Độ tuổi của lứa tuổi nhà trẻ là từ 3 tháng đến 36 tháng tuổi.
2. Trường mẫu giáo căn cứ vào độ tuổi của trẻ được phân như sau:
 - a) Từ 3 tuổi đến 4 tuổi: lớp mẫu giáo bé.
 - b) Từ 4 tuổi đến 5 tuổi: lớp mẫu giáo nhỡ.
 - c) Từ 5 tuổi đến 6 tuổi: lớp mẫu giáo lớn.
3. Trong trường hợp không thể bố trí đủ các nhóm hay lớp như trên có thể tổ chức kết hợp giữa các chế độ ăn và lứa tuổi khác nhau trong trường mầm non.
4. Khi xác định quy mô của trường mầm non và tỉ lệ giữa các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo phải dựa trên cơ sở của yêu cầu thực tế nơi xây dựng, kết hợp với các hướng dẫn về phân chia các nhóm - lớp trong tiêu chuẩn này.

Phụ lục B
(Tham khảo)



BẢN ĐỒ PHÂN VÙNG KHÍ HẬU

Chú thích:

- A. Miền khí hậu phía Bắc: bao gồm các tỉnh phía Bắc đèo Hải Vân.
- Đặc điểm: khí hậu cơ bản là nhiệt đới gió mùa có mùa đông lạnh.
 - A.I. Vùng khí hậu Đông Bắc và Việt Bắc.
- Đặc điểm: lạnh thấp nhất dưới 0°C, khí hậu ẩm ướt, mưa nhiều, chống lạnh là chủ yếu.
 - A.I.1. Tiểu vùng bao gồm các tỉnh Đông Bắc
 - A.I.2. Tiểu vùng bao gồm các tỉnh Việt Bắc
- } Khác nhau về mức độ sương
- A.II. Vùng khí hậu núi Tây Bắc và Bắc Trường Sơn.

- Đặc điểm: ít lạnh, nhiệt độ thấp $\geq 0^{\circ}\text{C}$ ở phía Bắc và $\geq 5^{\circ}\text{C}$ ở phía Nam, thời tiết khô nóng cao nhất 40°C , tốc độ gió lạnh $\geq 40\text{m/s}$ trong năm mùa lạnh kéo dài bằng mùa khô nhu cầu sưởi từ hai đến ba tháng.

- A.II.1. Tiểu vùng Tây Bắc
 - A.II.2. Tiểu vùng Bắc Trường Sơn
- } Khác nhau về mức độ sưởi mùa đông

A.III. Vùng khí hậu đồng bằng Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ.

- Đặc điểm: mùa đông lạnh không xuống tới 0°C phía Bắc và 5°C phía Nam nóng nhất là 40°C từ Thanh Hoá vào có thể tới $42^{\circ}\text{C} - 43^{\circ}\text{C}$, khí hậu ẩm hơn A.I và A.II, mưa nhiều tốc độ gió lớn hơn 40m/s .

- A.III.1. Tiểu vùng đồng bằng Bắc Bộ.
- A.III.2. Tiểu vùng đồng bằng Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh
- A.III.3. Tiểu vùng đồng bằng Quảng Bình, Quảng Trị, Huế. Khác nhau về giải pháp kĩ thuật sưởi ấm mùa đông

B. Miền khí hậu phía Nam: bao gồm các tỉnh phía Nam đèo Hải Vân.

Đặc điểm: nhiệt đới gió mùa suốt năm chỉ tồn tại một mùa nóng.

B.IV. Miền khí hậu Tây Nguyên.

Đặc điểm: mang tính chất khí hậu miền nhiệt đới nhiệt độ thấp nhất từ $0^{\circ}\text{C} - 5^{\circ}\text{C}$, cao nhất $\geq 40^{\circ}\text{C}$, từ vùng núi phải phòng và chống nóng cho vùng này.

- B.IV.1. Tiểu vùng Bắc Tây Nguyên
 - B.IV.2. Tiểu vùng Nam Tây Nguyên
- } Khác nhau về nhu cầu phòng lạnh

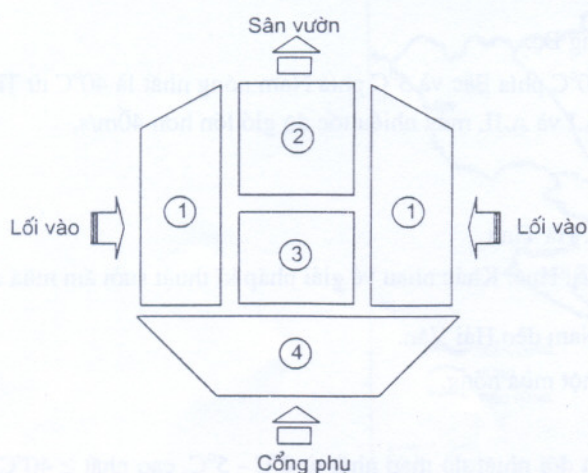
B.V. Vùng khí hậu đồng bằng Nam Bộ và Nam Trung Bộ.

Đặc điểm: khí hậu nhiệt đới, mùa đông không lạnh nhiệt độ thấp nhất $\geq 10^{\circ}\text{C}$, cao nhất $\leq 40^{\circ}\text{C}$, ở phía Bắc: $\leq 40^{\circ}\text{C}$ ở phía Nam mưa nhiều hàng năm có hai mùa khô, ẩm phù hợp với hai mùa gió.

- B.V.1. Tiểu vùng Quảng Nam, Đà Nẵng, Bắc Quảng Ngãi
 - B.V.2. Tiểu vùng Khánh Hoà, Nam Quảng Ngãi
 - B.V.3. Tiểu vùng Thuận Hải, Đông Nam Bộ.
 - B.V.4. Tiểu vùng Tây Nam Bộ
- } Khác nhu cầu chống nóng về mùa hè

Phụ lục C
(Tham khảo)

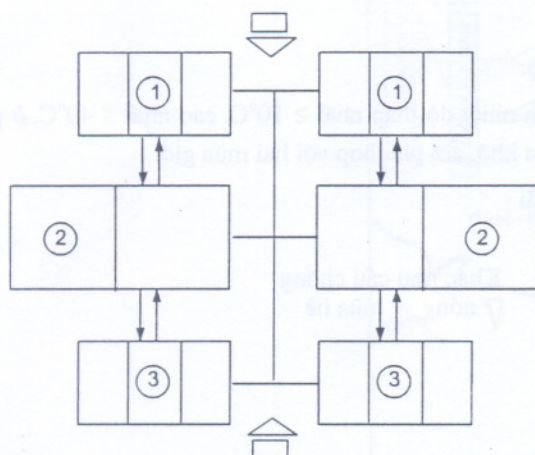
SƠ ĐỒ DÂY CHUYỀN HOẠT ĐỘNG CHUNG TRONG CÔNG TRÌNH NUÔI DẠY TRẺ



Hình 1:

1. Lối vào, phòng nhận trẻ. Thường trực, chỗ trẻ mệt, thay quần áo, rửa;
2. Phòng ngủ, sinh hoạt, chơi;
3. Tắm, ngồi bồn, xí tiểu;
4. Hành chính, quản trị, y tế, bếp, kho, giặt.

SƠ ĐỒ DÂY CHUYỀN HOẠT ĐỘNG CHUNG TRONG CÔNG TRÌNH NUÔI DẠY TRẺ



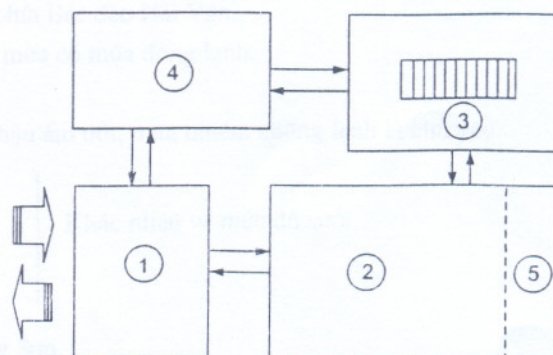
Hình 2:

1. Lối vào, phòng nhận trẻ, thường trực, chỗ trẻ mệt, thay quần áo, rửa.
2. Phòng ngủ, phòng sinh hoạt, chơi.
3. Hành chính, quản trị, y tế, bếp, kho, giặt.

SƠ ĐỒ DÂY CHUYỀN HOẠT ĐỘNG CỦA NHÓM TRẺ VÀ LỚP MẪU GIÁO

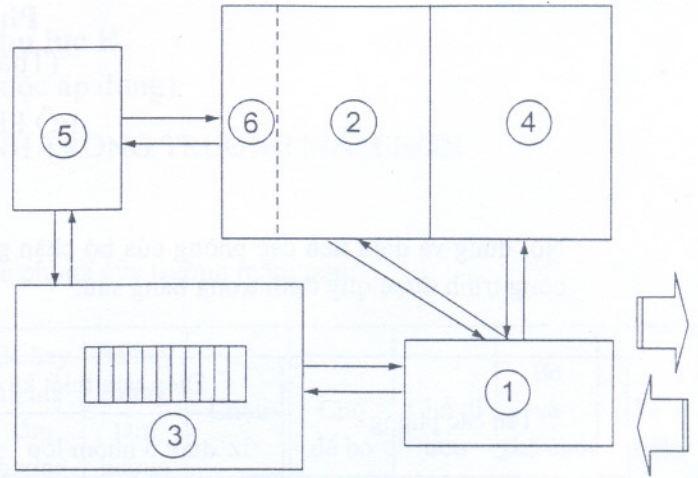
Hình 3: Dây chuyền hoạt động của nhóm trẻ:

1. Phòng đón, treo mũ áo;
2. Phòng chơi;
3. Phòng ngủ;
4. Phòng tắm rửa, ngồi bồn;
5. Chơi.



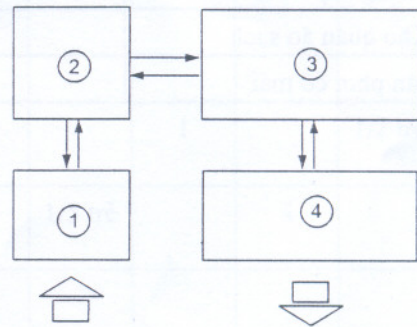
Hình 4: Dây chuyền hoạt động của lớp mẫu giáo:

1. Phòng đón treo mũ áo;
2. Lớp học;
3. Phòng chơi;
4. Phòng ngủ;
5. Phòng tắm rửa, ngồi bô;
6. Hiên chơi.



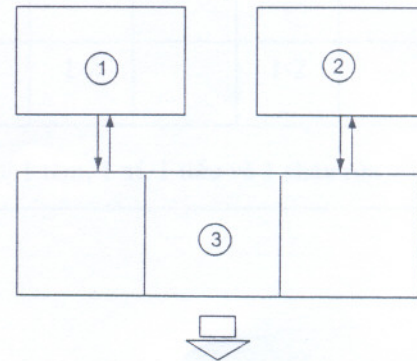
Hình 5: Dây chuyền hoạt động khối lớp:

1. Chỗ nhận áo bản;
2. Phòng tẩy;
3. Phòng giặt;
4. Phòng là, sấy, khô và giao.



Hình 6: Dây chuyền hoạt động khối bếp:

1. Kho khô;
2. Kho tươi;
3. Gia công thô, kĩ, bếp nấu, chia.



Hình 7: Dây chuyền hoạt động khối y tế trong công trình nuôi dạy trẻ kí túc

1. Phòng y tế;
2. Chỗ vệ sinh của trẻ;
3. Phòng trẻ ốm mệt.

